

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và
Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố; Nghị quyết Đại hội đại
biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030

Căn cứ Nghị quyết và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Chỉ thị số 01-CT/TW, ngày 23/01/2026 của Bộ Chính trị về nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 06/3/2026 của BCH Đảng bộ thành phố Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030; Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU, ngày 29/9/2025 của Đảng ủy xã Hà Đông về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Ban Chấp hành Đảng bộ xã xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030 với các nội dung chính như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu sắc nội dung Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

Cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030, bảo đảm bám sát các quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá chiến lược, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương

2. Yêu cầu

Chương trình hành động đề ra những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của xã trong giai đoạn 2026 - 2030, phân công trách nhiệm cụ thể, nguồn lực, tiến độ và các điều kiện đảm bảo thực hiện, làm căn cứ để các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành thắng lợi các mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Xây dựng Đảng bộ, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao. Chính quyền phục vụ, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, tư duy đổi mới và năng lực quản trị hiện đại, ngang tầm nhiệm vụ. Đẩy mạnh phát triển kinh tế xanh, kinh tế số; ứng dụng mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong các lĩnh vực, ngành nghề; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng thương mại, dịch vụ - nông nghiệp ứng dụng khoa học công nghệ. Triển khai sáng tạo, có hiệu quả những cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; tăng cường xây dựng đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; phát triển toàn diện lĩnh vực văn hóa - xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân. Giữ vững ổn định an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Chỉ tiêu xây dựng Đảng và chính quyền:

(1) Phân đấu tỷ lệ kết nạp đảng viên mới hằng năm đạt từ 3% tổng số đảng viên trở lên.

(2) Phân đấu thành lập ít nhất 02 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, hợp tác xã.

(3) Hằng năm, Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(4) Trong nhiệm kỳ, phân đấu đạt tỷ lệ cấp uỷ viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ trong BTV cấp uỷ.

(5) Tỷ lệ tổ chức đảng trực thuộc được kiểm tra, giám sát trong nhiệm kỳ 100%.

(6) Hằng năm, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 85%.

(7) Đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 85%.

(8) Đến hết năm 2027, đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện”

3.2. Các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh:

(1) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân 10-13%/năm.

(2) Hằng năm, tổng giá trị sản phẩm trên địa bàn tăng bình quân 10-13%/năm, trong đó:

- Khu vực nông nghiệp, thủy sản tăng 6,0%/năm;
- Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 12,0%/năm;
- Khu vực dịch vụ tăng 8,8%.

(3) Đến năm 2030, giá trị sản phẩm trên 01 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 240,6 triệu đồng. Phát triển kinh tế vùng trồng cây đặc sản và nuôi trồng thủy sản gắn với công nghệ cao.

(4) Hằng năm, tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công cấp xã đạt 100%.

(5) Hằng năm, có ít nhất từ 02 cơ sở sản xuất kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp trở lên.

(6) Giai đoạn 2026-2030, thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng hằng năm tối thiểu 10%.

(7) Phấn đấu xoá nghèo trước năm 2028.

(8) Hằng năm, tỷ lệ gia đình được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa đạt 96%; 21/21 thôn giữ vững danh hiệu “Thôn văn hóa”.

(9) Duy trì tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2.

(10) Đến năm 2030, tỷ lệ cơ sở giáo dục được trang bị ít nhất 01 phòng học thông minh đạt 100%; mỗi cấp học mầm non, tiểu học, trung học cơ sở có ít nhất 01 nhà đa năng.

(11) Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 97% trở lên.

(12) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030 phấn đấu đạt từ 62-63% lực lượng lao động trong độ tuổi.

(13) Đến năm 2030 Trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế.

(14) Đến năm 2030, hoàn thành chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 được Thành phố giao.

(15) Hằng năm, tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 100%.

(16) Hằng năm, tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt đạt 100%.

(17) Hằng năm, hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an nhân dân.

(18) Phấn đấu đến năm 2030 đạt xã "hai không" (không ma túy, không tội phạm), nhân rộng mô hình tự quản.

III. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

1.1. Đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa kịp thời, nghiêm túc, đầy đủ các nghị quyết, văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, quy định của Trung ương, của Thành phố phù hợp với thực tiễn địa phương, đảm bảo tổ chức thực hiện hiệu quả;

- Ban hành nghị quyết có chất lượng, ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện, tính hành động cao, dễ giám sát, kiểm tra. Xây dựng chương trình hành động, chương trình công tác trọng tâm, trọng điểm, rõ tiến độ thời gian để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện hiệu quả.

- Đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cấp ủy đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; tăng cường kiểm soát quyền lực và trách nhiệm giải trình.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, siết chặt kỷ cương công vụ gắn với phân cấp, phân quyền, tăng cường kiểm tra, giám sát, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy đảng, chính quyền; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở.

1.2. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và đạo đức, kết hợp chặt chẽ giữa công tác tư tưởng với công tác dân vận

- Tiếp tục đẩy mạnh học tập, quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; làm tốt công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn, làm rõ những vấn đề mới phát sinh.

- Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) và Kế hoạch số 03-KH/TW, ngày 01/12/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; các Quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên gắn với Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, tăng cường kiểm soát thông tin trên không gian mạng. Chủ động đấu tranh phản bác thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; xử lý kịp thời các vấn đề xã hội nhạy cảm.

- Đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng; làm tốt công tác giáo dục, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và các quy định của Đảng; không ngừng nâng cao trình độ, bồi dưỡng tư tưởng và thực hành đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên theo chức vụ và phát động, tổ chức thực hiện phong trào nêu gương trong toàn hệ thống chính trị với cam kết chính trị - đạo đức cá nhân hàng năm; thực hiện tốt cơ chế lấy ý kiến Nhân dân đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ và các tổ chức đảng, nhà nước.

- Thực hiện các cơ chế đảm bảo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” và tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trong xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nghiêm túc trách nhiệm của đảng viên trong công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và Nhân dân nơi cư trú.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận gắn với đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, công tác tiếp dân, đối thoại với Nhân dân, giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Dân vận khéo”.

- Xây dựng và thực hiện hiệu quả các chủ trương, cơ chế, chính sách tôn giáo; tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong tôn giáo; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm các “điểm nóng”, vụ việc phức tạp.

1.3. Công tác tổ chức xây dựng Đảng, công tác cán bộ

- Xây dựng tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của hệ thống chính trị. Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo tinh thần Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 của Ban Bí thư; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ định kỳ.

- Xây dựng và phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội. Tăng cường công tác quản lý đảng viên, nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới hàng năm.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Tăng cường kiểm tra, giám sát, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, trọng tâm là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Đổi mới mạnh mẽ công tác đào tạo, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, miễn nhiệm, từ chức, thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ phù hợp với yêu cầu mới; rà soát, cụ thể hóa xây dựng hệ thống văn bản, các quy định về công tác cán bộ để tổ chức thực hiện đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ, đúng quy định. Thực hiện hiệu quả chủ trương về thu hút và trọng dụng nhân tài, cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên.

- Xây dựng vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện quản lý biên chế của hệ thống chính trị theo quy định. Hoàn thiện khung năng lực theo vị trí việc làm và bộ công cụ đánh giá chất lượng cán bộ, công chức. Triển khai công tác đánh giá định kỳ hàng quý đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị của xã bảo đảm dân chủ, công khai, công tâm, khách quan, theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí và thông qua sản phẩm cụ thể; thực hiện tốt cơ

chế khuyến khích và bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

1.4. Công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng

- Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, xác định rõ nội dung trọng tâm, trọng điểm; tập trung các lĩnh vực dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực.

- Đổi mới phương thức kiểm tra, giám sát chuyển từ “bị động” sang “chủ động”; chú trọng giám sát thường xuyên, nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát chuyên đề; việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát. Phối hợp chặt chẽ giữa Ủy ban kiểm tra với các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, giám sát xã hội và các cơ quan có liên quan.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các tổ chức đảng, cấp ủy viên cùng cấp và đảng viên là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị trong việc chấp hành Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Thành ủy và Đảng ủy; Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, quy chế làm việc công tác cán bộ; Việc kê khai tài sản, thu nhập; Quản lý tài chính, tài sản công ...

- Thực hiện kiểm tra theo chuyên đề, kiểm tra đột xuất và giám sát thường xuyên kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý kịp thời không để hình thành vùng cấm trong kiểm tra, giám sát.

- Triển khai chuyển đổi số trong công tác kiểm tra, giám sát từng bước kiểm tra, giám sát trên dữ liệu.

1.5. Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Nâng cao hiệu quả công tác Phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ; Kiểm soát chặt chẽ việc kê khai, xác minh tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức;

- Triển khai thực hiện mô hình “Xã Hà Đông thượng tôn và tuân thủ pháp luật”.

- Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện trực tiếp và thường xuyên của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy đối với công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý các vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm; thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Đẩy mạnh phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực từ sớm, từ xa, từ cơ sở; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các cơ chế kiểm soát quyền lực, nhất là trong công tác cán bộ, quản lý tài chính, tài sản công, đất đai, đầu tư công và các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm ngay khi mới phát sinh; thành lập các tổ kiểm tra liên ngành tại những lĩnh vực nhạy cảm.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, tiêu cực; bảo đảm xử lý

ng nghiêm minh, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt.

- Tập trung rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài (*nếu có*); nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, đối thoại trực tiếp với Nhân dân; chủ động nắm chắc tình hình, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự, khiếu kiện đông người, vượt cấp.

- Đẩy mạnh xây dựng văn hóa liêm chính, văn hóa tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; thực hiện nghiêm việc kê khai, công khai, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; kịp thời biểu dương, bảo vệ người dám đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cơ quan nội chính; phát huy hiệu quả giám sát của cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

1.6. Vận hành hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp

1.6.1. Về hoạt động của Hội đồng nhân dân

- Nâng cao chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân, kịp thời ban hành các nghị quyết liên quan đến các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Nâng cao chất lượng, năng lực hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân xã đặc biệt là đại biểu hoạt động chuyên trách.

- Tổ chức tốt các hoạt động giám sát, qua đó kịp thời nắm bắt, tháo gỡ những vướng mắc, khắc phục những khó khăn, hạn chế trong quản lý nhà nước; triển khai các chính sách nhiệm vụ chính trị của địa phương; đổi mới hoạt động chất vấn, tiếp xúc cử tri, tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân; tăng cường ứng dụng công nghệ số trong hoạt động của Hội đồng nhân dân xã đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

1.6.2. Hoàn thiện cơ chế vận hành, đổi mới mạnh mẽ phương thức điều hành của Ủy ban nhân dân

- Vận hành chính quyền địa phương 2 cấp theo hướng tinh gọn; Nâng cao năng lực quản lý của chính quyền, năng lực quản trị của địa phương; đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, minh bạch, hiệu lực, hiệu quả theo hướng kiến tạo phát triển.

- Đổi mới công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật của địa phương, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo động lực phát triển.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, giải quyết thỏa đáng những đề xuất, kiến nghị chính đáng, hợp pháp của người dân và doanh nghiệp, kịp thời tháo gỡ

khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh để duy trì mục tiêu tăng trưởng.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ gắn với kiểm tra, đánh giá, sàng lọc cán bộ, nâng cao năng lực vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Triển khai sâu rộng, hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.7. Về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng

- Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo hướng gần dân, sát dân, lấy sự hài lòng của Nhân dân là thước đo hiệu quả; đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ dân vận, Mặt trận; ứng dụng công nghệ thông tin tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; tăng cường bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ Mặt trận, dân vận.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động, nhân rộng mô hình điển hình, tiên tiến; thực hiện mô hình “Xã Hà Đông văn minh, hạnh phúc”

- Tăng cường giám sát, phản biện xã hội về thực hiện dân chủ ở cơ sở, các lĩnh vực nhạy cảm như đầu tư công, đất đai, tài chính - ngân sách, cải cách hành chính; duy trì đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu cấp uỷ với Nhân dân;

- Thúc đẩy mạnh mẽ các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, tăng cường đổi mới sáng tạo để tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia hưởng ứng; chú trọng tham gia xây dựng nông thôn mới hiện đại; hình thành các mô hình “tự quản - tự chủ - tự giám sát” ở cộng đồng dân cư, gắn kết chặt chẽ giữa chính quyền và Nhân dân, thực hành phát huy dân chủ tại cơ sở.

- Tích cực tham gia xây dựng đảng, xây dựng chính quyền, nâng cao chất lượng hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của xã; cơ cấu lại các hội quần chúng, các tổ chức xã hội hoạt động theo nguyên tắc tự lập, tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thật sự xuất phát từ nhu cầu của hội viên, đoàn viên, chính quyền chuyển từ hỗ trợ duy trì hoạt động bộ máy và biên chế sang đặt hàng theo mục tiêu.

2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường

2.1. Quy hoạch lại không gian phát triển; đổi mới tư duy, tầm nhìn phát triển

- Xây dựng Nghị quyết và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết về xây dựng xã Hà Đông đạt tiêu chí nông thôn mới, tiến tới nông thôn mới nâng cao vào năm 2030. Hoàn thành và triển khai thực hiện hiệu quả lập, điều chỉnh, hoàn thiện Quy hoạch xã Hà Đông giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050 tạo không gian phát triển mới; rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xã Hà Đông để từng bước triển khai thực hiện.

- Phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật nông thôn theo hướng thông minh, hiện đại. Tăng nguồn lực cho đầu tư phát triển hạ tầng trong đó tập trung tăng cường khai thác hiệu quả từ nguồn lực đất đai và tài sản công; Xây dựng kế hoạch xử lý nhà, đất dư thừa sau sắp xếp bộ máy hành chính và đơn vị hành chính xử lý dứt điểm các tồn đọng tạo động lực cho phát triển.

2.2. Thúc đẩy phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh

- Phát triển công nghiệp theo mô hình kinh tế tuần hoàn và tăng trưởng xanh, ứng dụng công nghệ cao và thân thiện với môi trường.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2.3. Đẩy nhanh phát triển dịch vụ chất lượng cao

- Phát triển hệ thống thương mại - dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, kết hợp hài hòa với việc chỉnh trang, nâng cấp mạng lưới chợ truyền thống để phù hợp với nhu cầu tiêu dùng. Tập trung thu hút đầu tư mạng lưới siêu thị và cửa hàng tiện ích tại các khu vực trung tâm của xã. Chú trọng phát triển hạ tầng, hệ thống kho bãi tại các đầu mối giao thông, khu định hướng phát triển công nghiệp. Khuyến khích chuyển đổi số mạnh mẽ, tạo hành lang pháp lý và hạ tầng kỹ thuật thuận lợi để thúc đẩy thương mại điện tử; đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư phát triển các dịch vụ hậu cần phục vụ sản xuất công nghiệp, phát huy vai trò động lực của kinh tế tư nhân theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

2.4. Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới

- Chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu ngành nông nghiệp sang mô hình sinh thái thông minh và tuần hoàn; lấy việc chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu làm nền tảng phát triển bền vững. Trọng tâm chiến lược là hình thành các khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, kết nối đồng bộ với hệ thống công nghiệp chế biến sau nhằm gia tăng giá trị. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, phấn đấu đưa kinh tế nông nghiệp công nghệ cao trở thành trụ cột quan trọng; phát triển mô hình nông nghiệp đa giá trị, kết hợp hài hòa giữa sản xuất với du lịch trải nghiệm. Mục tiêu xuyên suốt là đảm bảo an ninh lương thực, củng cố quốc phòng – an ninh và nâng cao thực chất mức sống, thu nhập cho người dân nông thôn.

- Tiếp tục xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới hiện đại gắn với giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, lịch sử của địa phương. Xây dựng, ban hành và thực hiện hiệu quả các nghị quyết tạo đột phá trong nông nghiệp. Phát triển mạnh mẽ kinh tế nông nghiệp số, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh. Khuyến khích sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao, công nghệ sinh học. Thực hiện linh hoạt chính sách đất đai, chuyển đổi đất trồng lúa hiệu quả thấp sang các mục đích hiệu quả cao hơn phù hợp quy hoạch. Tiếp tục phát triển vùng sản xuất hàng hóa chuyên canh các sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP hạng 3 sao.

2.5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số

- Thực hiện đồng bộ có hiệu quả Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản trị, thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức.

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực khoa học công nghệ nhằm phục vụ các ngành kinh tế; trong đó, ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, tạo đột phá về chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh tiếp thu, chuyển giao công nghệ để nâng cao năng suất và hiệu quả sản xuất.

- Phát triển đồng bộ hạ tầng khoa học và công nghệ, công nghệ thông tin. Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trên 3 trụ cột: chính quyền số, kinh tế số, xã hội số gắn liền với xây dựng nông thôn mới, tiến tới nông thôn mới hiện đại đảm bảo an toàn thông tin mạng và phát triển nhân lực số. Nâng cao năng lực, chất lượng thông tin truyền thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên các lĩnh vực, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan Đảng, Nhà nước lên môi trường số; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

2.6. Khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên môi trường

- Tăng cường giải pháp bảo vệ môi trường, phòng, chống tác hại và giảm nhẹ tác động của thiên tai; Thực hiện hiệu quả chương trình, đề án thu gom, phân loại và xử lý rác thải;

- Có biện pháp bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu;

- Đầu tư, nâng cấp, cải tạo hệ thống đê điều, công trình thủy lợi bảo đảm phòng chống lũ trong mùa mưa và phục vụ sản xuất của Nhân dân.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên đất đai, khoáng sản trên địa bàn.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khí hậu, tài nguyên nước để góp phần hỗ trợ hiệu quả công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

3. Phát triển văn hóa, xã hội, con người

3.1. Thực hiện các chính sách xã hội

- Triển khai thực hiện Nghị quyết 80-NQ/TWQ ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam; Kết luận số 70-KL/TW ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giao đoạn mới; Bảo đảm tối thiểu 2% tổng chi ngân sách nhà nước hằng năm cho văn hoá; Đầu tư cải tạo, xây dựng, bổ sung trang thiết bị cho nhà văn hoá, sân thể thao các thôn.

- Thực hiện hiệu quả chủ trương “Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế” gắn với các mục tiêu, tiêu chí phát triển bền vững về xã hội, nhất là đảm bảo người dân được tiếp cận đầy đủ, công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản, việc làm và thu nhập.

- Thực hiện kịp thời, đầy đủ các chế độ, chính sách và huy động nguồn lực xã hội hóa chăm lo cho người có công, người cao tuổi và các đối tượng bảo trợ xã hội. Tổ chức triển khai các hoạt động hỗ trợ thường xuyên và đột xuất đối với nhóm yếu thế, người nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ và lao động nhập cư. Thúc đẩy thị trường lao động phát triển lành mạnh gắn với quản lý hiệu quả hoạt động tuyển dụng và sử dụng nhân lực trên địa bàn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động và triển khai tốt các chính sách hỗ trợ cho cả hai phía: doanh nghiệp và người lao động.

3.2. Về lĩnh vực giáo dục, y tế

3.2.1. Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo

- Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/ĐU ngày 03/11/2025 thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Thực hiện thành công mô hình Trường học Xã hội Chủ nghĩa, thu hút nguồn lực xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo; bảo đảm cơ sở vật chất cho các cấp học trên địa bàn.

- Thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Thành uỷ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 13/5/2024 của Ban thường vụ Thành uỷ về đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 1945;

- Tích cực xây dựng trường chuẩn quốc gia ở các cấp học, giữ vững trường chuẩn quốc gia đã đạt được. Tạo bước chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng giáo dục và đào tạo. Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo hướng tinh gọn, chuẩn hóa và hiện đại hóa.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, thu hút tối đa các nguồn vốn ngoài ngân sách để tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện đại và phát triển đội ngũ nhà giáo.

3.2.2. Bảo đảm nền y tế công bằng, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân

- Phát triển hệ thống y tế xã theo hướng hiện đại, đồng bộ và bền vững; đảm bảo tính kế thừa và kết nối cũng như liên kết vùng góp phần nâng cao thể chất, tinh thần, tầm vóc và chất lượng cuộc sống của nhân dân theo Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tập trung nguồn lực đầu tư, nâng cấp và hiện đại hóa trang thiết bị; củng cố và nâng cao năng lực mạng lưới y tế cơ sở; đảm bảo thực hiện hiệu quả công tác dân số, chăm sóc trẻ em và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Khuyến khích mạnh mẽ sự tham gia của khu vực tư nhân, thu hút đầu tư xây dựng Bệnh viện khu vực, phòng khám chất lượng cao. Đẩy mạnh chuyển

đổi số toàn diện, xây dựng cơ sở dữ liệu y tế dùng chung và cơ chế liên thông thông tin xét nghiệm, điều trị giữa các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập.

3.3. Về phát triển văn hóa

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam. Xây dựng và phát triển toàn diện văn hóa, con người Hà Đông phù hợp với xu thế thời đại; trọng tâm là kiến tạo môi trường văn hóa lành mạnh trong mọi lĩnh vực đời sống; đẩy mạnh phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với duy trì các hoạt động thể thao, giải trí nhằm nâng cao đời sống tinh thần, tạo động lực để Nhân dân tích cực tham gia phát triển kinh tế - xã hội.

- Tập trung ưu tiên nguồn lực bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị hệ thống di tích, đặc biệt tại các di tích lịch sử cấp tỉnh, Quốc gia; chú trọng quy hoạch các không gian văn hóa mang đậm bản sắc các dân tộc.

- Phát triển thể dục - thể thao, nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng sống của nhân dân một cách toàn diện, kết hợp việc mở rộng và nâng cao chất lượng phong trào thể thao quần chúng.

- Phát triển hệ thống truyền thông và thông tin phát thanh cơ sở theo hướng chuyển đổi số hiện đại. Nâng cao hiệu quả thông tin đối ngoại nhằm quảng bá hình ảnh xã, tạo sự đồng thuận xã hội và thu hút nguồn lực đầu tư phát triển.

4. Công tác quốc phòng, an ninh

4.1. Về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương

- Xây dựng khu vực phòng thủ quân sự vững chắc, chủ động đấu tranh phòng chống có hiệu quả âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Nắm chắc tình hình, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh; Xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, có chất lượng, số lượng hợp lý, nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu; đảm bảo vững chắc chủ quyền, an ninh chủ động, ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; củng cố lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh và thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

4.2. Về nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 08/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về “Xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố không ma túy”. Phấn đấu đến năm 2030 xã đạt tiêu chí xã không ma túy theo tinh thần Nghị quyết 09-NQ/ĐH ngày 20/8/2025 của Đảng bộ xã Hà Đông.

- Đổi mới mạnh mẽ tư duy, hành động trong toàn lực lượng Công an; xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại;

xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc, toàn diện, chặt chẽ.

- Chủ động nghiên cứu, đánh giá, dự báo đúng tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, giải quyết những vấn đề phức tạp về trật tự, an toàn xã hội ngay từ cơ sở; ứng phó kịp thời, hiệu quả với các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống. Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm; không để tồn tại và hình thành các tuyến, địa bàn, tụ điểm phức tạp, “điểm nóng” về tội phạm.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh trật tự gắn với đẩy mạnh toàn diện công tác cải cách hành chính; tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án 06 của Chính phủ gắn với ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số, dữ liệu số trong quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự.

5. Các khâu đột phá và công trình trọng điểm

5.1. Các khâu đột phá:

(1) Hoàn thành các quy hoạch xã sau sáp nhập.

(2) Xử lý cơ bản dứt điểm tình trạng vi phạm về đất đai và vi phạm về xây dựng, hoàn thành đúng tiến độ công tác giải phóng mặt bằng các dự án trên địa bàn.

(3) Hoàn thành cơ bản việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người dân;

5.2. Các công trình trọng điểm:

(1) Dự án xây dựng Trụ sở làm việc Đảng ủy - HĐND - UBND xã;

(2) Nâng cấp mở rộng 15 – 20 km đường xã (Mỗi năm xây dựng 3 - 4km);

(3) Nâng cấp hoặc quy hoạch xây dựng vị trí mới Trạm y tế xã;

(4) Nâng cấp, cải tạo tối thiểu 01 trường học;

(5) Cải tạo, nâng cấp khoảng 8km đê;

(6) Triển khai dự án cải tạo, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ phát triển thủy sản, nông nghiệp (xã Vĩnh Lập cũ và các xã liên quan);

6. Một số Đề án, Kế hoạch thực hiện trong nhiệm kỳ 2025 - 2030

(Có Phụ lục kèm theo)

III. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước (Trung ương, Thành phố, xã).

- Nguồn hỗ trợ trực tiếp từ các chương trình mục tiêu để thực hiện các đề án, kế hoạch, công trình trọng điểm.

- Nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Đảng ủy

- Chỉ đạo quán triệt, phổ biến Chương trình hành động tới cấp uỷ Đảng, chính quyền; xây dựng đề án, kế hoạch thực hiện phù hợp chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Đảng uỷ kiểm tra, đôn đốc thực hiện; chỉ đạo sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết cuối nhiệm kỳ gắn với thực hiện sơ kết, tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2025-2030.

- Định kỳ hàng quý, Ban thường vụ Đảng uỷ nghe báo cáo tiến độ thực hiện Chương trình và nhiệm vụ đột xuất, phát sinh.

2. Hội đồng nhân dân

Xây dựng kế hoạch, tăng cường giám sát hoạt động của chính quyền và các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ theo Chương trình hành động của Đảng uỷ.

3. Uỷ ban Nhân dân xã

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cụ thể hoá Chương trình hành động thành nhiệm vụ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm và 5 năm;

- Chỉ đạo bố trí nguồn nhân lực, bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch, đề án bám sát theo nội dung Chương trình hành động để tổ chức triển khai thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ; báo cáo và đề xuất giải pháp thực hiện với Ban Thường vụ Đảng uỷ.

4. Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch hướng dẫn, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình hành động.

- Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ

Chủ trì, phối hợp với Ban Xây dựng Đảng Đảng uỷ, Văn phòng Đảng uỷ theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã theo định kỳ hàng năm.

6. Văn phòng Đảng uỷ

Chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, nắm tình hình, tham mưu Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ chỉ đạo đánh giá thực hiện chương trình trong báo cáo hằng năm, sơ kết giữa nhiệm kỳ và tổng kết cuối nhiệm kỳ.

7. Ban xây dựng Đảng Đảng uỷ

Chỉ đạo công tác phổ biến, quán triệt Chương trình hành động và tuyên truyền về tình hình, kết quả thực hiện; Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ tập thể, cá nhân theo quy định.

8. Chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy; phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt Chương trình hành động hành thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, kế hoạch, đề án đã ban hành bảo đảm đồng bộ, có lộ trình, thời gian thực hiện cụ thể. Kết quả thực hiện Chương trình hành động là căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã, Ban Thường vụ Đảng ủy quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình hành động để phù hợp với điều kiện tình hình thực tiễn, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ của địa phương.

Chương trình hành động này thay thế Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU, ngày 29/9/2025 của Đảng ủy xã Hà Đông về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Hà Đông lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Nơi nhận

- Ban Thường vụ Thành ủy (B/c),
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy (B/c),
- Ban Chấp hành Đảng bộ,
- TT HĐND, Lãnh đạo UBND xã,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị xã,
- MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã,
- Các Chi bộ, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**

Vũ Đức Hạnh

PHỤ LỤC

Các Đề án, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030
(Kèm theo Chương trình hành động số 18-CTr/ĐU ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Đảng ủy xã)

ST T	Tên Đề án, Kế hoạch	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thường trực	Cơ quan phối hợp thực hiện
I. NHÓM ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH VỀ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG, MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI						
1	Đề án “Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới giai đoạn 2025 - 2030”	Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới; có cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp, tận tụy, sáng tạo, phục vụ nhân dân, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.	Rà soát điều chỉnh Đề án và triển khai thực hiện từ quý I/2026	Ban Thường vụ Đảng ủy	Ban Xây dựng Đảng	- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy. - Ủy ban MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội. - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn
2	Kế hoạch nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh giai đoạn 2025 – 2030	Xây dựng Đảng bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; trên 90% tổ chức đảng trực thuộc, đảng viên được đánh giá, xếp loại từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển khai thực hiện từ quý I/2026	Ban Thường vụ Đảng ủy	Ban Xây dựng Đảng	- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy. - Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội. - Các chi bộ, đảng bộ.
3	Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng mô hình chủ nghĩa	Đến hết năm 2027 đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” và “Công sở thân thiện”. Xây	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển	Ban Thường	UBND xã chỉ đạo Phòng Văn	- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy.

ST T	Tên Đề án, Kế hoạch	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thường trực	Cơ quan phối hợp thực hiện
	xã hội gắn với con người xã hội chủ nghĩa tại thành phố Hải Phòng giai đoạn 2025 - 2030 và những năm tiếp theo”	dựng mô hình CNXH gắn với phát triển con người XHCN toàn diện, coi con người là trung tâm và động lực của sự phát triển, nhằm hiện thực hóa mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.	khai thực hiện từ quý I/2026	vụ Đảng ủy	hóa - Xã hội tham mưu xây dựng Kế hoạch thực hiện	- Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội. - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn.
4	Kế hoạch đổi mới nội dung phương thức hoạt động của MTTQ VN và các tổ chức chính trị - xã hội, giai đoạn 2025 - 2030	Nâng cao hiệu quả tập hợp, đoàn kết, phát huy sức mạnh nhân dân; góp phần xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh và phát triển bền vững.	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển khai thực hiện từ quý I/2026	Ban Thường trực UBMTTQ xã	Ban Thường trực UBMTTQ xã	- Các đoàn thể chính trị - xã hội. - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn

II. NHÓM ĐỀ ÁN, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

1	Đề án “Nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính và xây dựng chính quyền thân thiện giai đoạn 2025 - 2030”	Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp. Hằng năm, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 85%. Đến năm 2030, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến đạt 85%. Chính quyền xã được công nhận chuẩn “Chính quyền thân thiện” vào năm 2027. Phát huy dân chủ, xây dựng chính	Rà soát điều chỉnh Đề án và triển khai thực hiện từ quý I/2026	UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công - Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội. - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn
---	---	---	--	---------	------------------------	---

ST T	Tên Đề án, Kế hoạch	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thường trực	Cơ quan phối hợp thực hiện
		quyền thân thiện, gần dân, vì dân.				
2	Kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.	Đến năm 2030 xã đạt và hoàn thành các chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới hiện đại.	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển khai thực hiện từ quý I/2026	UBND xã	Phòng Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công - Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội. - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn.
3	Kế hoạch duy trì và nâng cao tỷ lệ, chất lượng trường học các cấp đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2, giai đoạn 2025 - 2030.	Thực hiện việc duy trì trường học các cấp trên địa bàn xã đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2. Phân đầu xây dựng từ 1 đến 2 trường đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2.	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển khai thực hiện từ quý I/2026	UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã - Trường học các cấp
4	Kế hoạch nâng cao chất lượng xây dựng Gia đình văn hoá, thôn văn hoá, giai đoạn 2025 - 2030.	Hàng năm, 100% số thôn giữ vững danh hiệu văn hóa; 96 % gia đình trở lên được công nhận danh hiệu gia đình văn hóa.	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển khai thực hiện từ quý I/2026	UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã - Ủy ban MTTQ xã và các đoàn thể chính trị - xã hội. - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn.
5	Kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, giai đoạn 2025 -2030.	Đến năm 2030, tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt từ 97% trở lên. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội đến năm 2030	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển khai thực hiện từ quý I/2026	UBND xã	Phòng Văn hóa - Xã hội	<ul style="list-style-type: none"> - Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã - Trung tâm Phục vụ hành chính công

ST T	Tên Đề án, Kế hoạch	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan thường trực	Cơ quan phối hợp thực hiện
		phần đầu đạt 66% lực lượng lao động trong độ tuổi. Đến năm 2030, tỷ lệ trạm y tế xã đạt chuẩn Quốc gia theo Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã đạt 100%.				- Ủy ban MTTQVN xã và các đoàn thể chính trị - xã hội. - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn.
III. NHÓM KẾ HOẠCH QUỐC PHÒNG - AN NINH						
1	Kế hoạch xây dựng chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an nhân dân, giai đoạn 2025 - 2030.	Hàng năm đảm bảo và hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ và tham gia nghĩa vụ công an nhân dân.	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển khai thực hiện từ quý I/2026	UBND xã	Ban chỉ huy Quân sự xã	- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã - Công an xã - Các đoàn thể chính trị - xã hội - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn
2	Kế hoạch thực hiện “hai không” - không ma túy, không tội phạm trên địa bàn xã, giai đoạn 2025 - 2030	Phấn đấu đến năm 2030 xã Hà Đông đạt xã “hai không” - không ma túy, không tội phạm.	Rà soát điều chỉnh Kế hoạch và triển khai thực hiện từ quý I/2026	UBND xã	Công an xã	- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã - Ban chỉ huy Quân sự xã - Các đoàn thể chính trị - xã hội - Các chi bộ, đảng bộ, các thôn